

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;*

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên như sau:

## **I. Sự cần thiết, căn cứ thực hiện điều chỉnh**

### **1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024 quy định:

*“7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:*

*a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;*

*b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương.”*

Theo quy định của Luật Đầu tư công, Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của ngân sách địa phương, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

Do đó, đối với các nội dung điều chỉnh, bổ sung làm thay đổi tổng mức vốn, danh mục dự án, nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, thì cần thiết phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh để bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Khoản 13 Điều 1 Nghị định 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định:

*“6. Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây:*

*a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hằng năm đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất;*

*b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giữa các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định;*

- Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của tỉnh, căn cứ tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2026, theo báo cáo, tổng hợp của các cơ quan, đơn vị do tăng nguồn thu tiền sử dụng đất từ thanh lý trụ sở làm việc, đồng thời có sự thay đổi nhu cầu sử dụng, khả năng triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2026 giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

Từ những lý do nêu trên, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương là cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn vốn**

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 7 Luật sửa đổi Luật đấu thầu; Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025.

## **II. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026**

### **1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026**

#### **1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 280.900,0 triệu đồng đối với 03 dự án, nhiệm vụ.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 280.900,0 triệu đồng đối với 03 dự án, nhiệm vụ.

#### **1.2. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 562.772,0 triệu đồng đối với 09 dự án, nhiệm vụ.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 562.772,0 triệu đồng đối với 29 dự án, nhiệm vụ.

*(Chi tiết theo Phụ lục số I kèm theo)*

### **2. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên**

**2.1.** Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 với tổng số tiền là 255.496 triệu đồng từ vốn thu tiền sử dụng đất.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên sau bổ sung là 6.554.707 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục số II kèm theo)*

**2.2.** Giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (vốn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý)

Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 (vốn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý) là 255.496 triệu đồng, trong đó:

- Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội là: 12.774 triệu đồng.

- Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 (vốn thu tiền sử dụng đất) là 242.722 triệu đồng cho 09 dự án, nhiệm vụ đầu tư công.

*(Chi tiết theo Phụ lục số III kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH<sub>(Việt)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Linh**

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHOÁ XV, KỶ HỌP THỨ BA (KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư

*công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên như sau:

### **1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026**

#### **1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 280.900,0 triệu đồng đối với 03 dự án, nhiệm vụ.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 280.900,0 triệu đồng đối với 03 dự án, nhiệm vụ.

#### **1.2. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 562.772,0 triệu đồng đối với 09 dự án, nhiệm vụ.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 562.772,0 triệu đồng đối với **29 dự án, nhiệm vụ.**

*(Chi tiết theo Phụ lục số I kèm theo)*

### **2. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên**

**2.1.** Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 với tổng số tiền là 255.496 triệu đồng từ vốn thu tiền sử dụng đất.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 tỉnh Thái Nguyên sau bổ sung là 6.554.707 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục số II kèm theo)*

#### **2.2. Giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 vốn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý**

Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý là 255.496 triệu đồng, trong đó:

- Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị Quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội là: 12.774 triệu đồng.

- Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 - Vốn thu tiền sử dụng đất 242.722 triệu đồng cho **09 dự án, nhiệm vụ đầu tư công.**

*(Chi tiết theo Phụ lục số III kèm theo)*

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lương**

**PHỤ LỤC I**

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>					2,334,849.0	843,672.0	843,672.0	2,334,849.0			
A	<b>VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC</b>					781,684.0	280,900.0	280,900.0	781,684.0			
I	<b>Giao chi tiết vốn cho dự án lĩnh vực khoa học và công nghệ</b>					20,000.0	20,000.0	20,000.0	20,000.0			
	<i>Khoa học, công nghệ</i>					20,000.0	20,000.0	20,000.0	20,000.0			
I	Dự án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh; Phê duyệt dự án Quyết định số 277/QĐ-SKHCN ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ	60,133	60,133	200	0.0		20,000.0	20,000.0	Sở Khoa học và Công nghệ	Giao chi tiết vốn cho dự án. Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh; được phê duyệt dự án Quyết định số 277/QĐ-SKHCN ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ	
II	<b>Giao chi tiết vốn đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia</b>					351,884.0	60,900.0	60,900.0	351,884.0			
*	<i>Đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia</i>					351,884.0	60,900.0	60,900.0	351,884.0		Phân bổ chi tiết các nhiệm vụ, dự án theo Nghị quyết về cho ý kiến, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 (dự kiến thông qua tại Kỳ họp chuyên đề tháng 6/2026)	
	<i>Trong đó:</i>							60,900.0	60,900.0			
-	<i>Đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030</i>							60,900.0	60,900.0			
III	<b>Điều chỉnh vốn các dự án</b>					409,800.0	200,000.0	200,000.0	409,800.0			
III.1	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>					409,800.0	200,000.0	0.0	209,800.0			

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn bổ trợ đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương								Ngân sách địa phương
1	Dự án Xây dựng mới cầu Gia Bẫy	Lệnh khẩn cấp Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 Phê duyệt dự án Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 20/01/2026	617,262		617,262			409,800.0	200,000.0	209,800.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên Dự án được bổ sung từ nguồn Trung ương hỗ trợ 350 tỷ đồng (Tai Quyết định 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026). Điều chỉnh giảm 200 tỷ đồng bố trí sang dự án Dự án thành phần 1: Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m thuộc dự án Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m.	
<b>III.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>							<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>200,000.0</b>	<b>200,000.0</b>	
1	Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1,555,602		1,555,602	0			200,000.0	200,000.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên Điều chỉnh tăng cho dự án thành phần số 1 (dự án xây lắp) đã được phê duyệt dự án đầu tư.	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Dự án thành phần 1: Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m thuộc dự án Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m</i>	<i>Phê duyệt dự án Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 14/4/2026</i>	<i>871,741</i>		<i>871,741</i>			<i>0.0</i>		<i>200,000.0</i>	<i>200,000.0</i>	
<b>B</b>	<b>VỐN TỪ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>							<b>1,553,165.0</b>	<b>562,772.0</b>	<b>562,772.0</b>	<b>1,553,165.0</b>	
<b>I.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>							<b>30,000.0</b>	<b>30,000.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	
1	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 2679/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	22,920,000	11,460,000	11,460,000	1,470		30,000.0	30,000.0	0.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
<b>I.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>							<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>30,000.0</b>	<b>30,000.0</b>	
1	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 2679/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	7,626,500	3,813,250	3,813,250	1,470			30,000.0	30,000.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên Điều chỉnh dự án, thông tin dự án phù hợp quyết định phê duyệt. Điều chỉnh vốn theo dự toán chuẩn bị đầu tư đã được phê duyệt. Quyết định số 982/QĐ-BQLDAGTNN ngày 16/12/2025, Quyết định số 841/QĐ-BQLDAGTNN ngày 19/11/2025 Giao chi tiết cho dự án thành phần đã được quyết định đầu tư và giao chi tiết cho công tác chuẩn bị đầu tư	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư của dự án Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên (bao gồm Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống)</i>								<i>8,046.0</i>	<i>8,046.0</i>		

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/linh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
-	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huồng thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 Phê duyệt dự án Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	2,239,856	1,119,928	1,119,928				21,954.0	21,954.0	nguyen	
<b>II.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>					<b>286,995.0</b>	<b>286,992.0</b>	<b>0.0</b>	<b>3.0</b>			
1	Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1,555,602		1,555,602	160	286,995.0	286,992.0	0.0	3.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng; để bố trí vốn cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	<i>Trong đó:</i>											
-	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt dự án Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 08/12/2025					285,995.0	285,995.0		0.0		Điều chỉnh giảm vốn dự án thành phần 2 bố trí cho dự án Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huồng thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên và dự án Xây dựng kè chống sạt trượt di tích lịch sử đền Hích
-	Vốn chuẩn bị đầu tư						1,000.0	997.0		3.0		
<b>II.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>					<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>286,992.0</b>	<b>286,992.0</b>			
1	Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1,555,602		1,555,602	160	0.0	0.0	997.0	997.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng; để bố trí vốn cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	<i>Trong đó:</i>											
-	Dự án thành phần 1: Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt dự án Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	871,741		871,741				997.0	997.0		
2	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huồng thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 2679/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	7,626,500	3,813,250	3,813,250	1,470			280,995.0	280,995.0		

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
	<i>Trong đó:</i>									Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh tăng cho dự án thành phần xây lắp đã được quyết định đầu tư.	
-	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 Phê duyệt dự án Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	2,239,856	1,119,928	1,119,928			280,995.0	280,995.0			
3	Xây dựng kè chống sạt trượt di tích lịch sử đền Hích	Phê duyệt dự án Quyết định số 677/QĐ-SNNMT ngày 07/6/2026	15,640		15,640				5,000.0	5,000.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án được quyết định đầu tư, bố trí vốn để triển khai thực hiện dự án
<b>III.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>											
1	Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1,173,391		1,173,391	0	356,900.0	210,402.0	0.0	146,498.0		
	<i>Trong đó:</i>										Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án đã được thanh toán; giảm vốn bố trí cho dự án thành phần bồi thường, giải phóng mặt bằng để tăng cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư và bố trí cho các dự án khác tại mục III.2
-	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (kết nối Tuyến đường liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 08/12/2025					355,900.0	209,402.0		146,498.0		
-	Vốn chuẩn bị đầu tư						1,000.0	1,000.0		0.0		
<b>III.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>											
1	Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1,173,391		1,173,391	0	0.0	0.0	181,000.0	181,000.0		
	<i>Trong đó:</i>										Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án đã được thanh toán; giảm vốn bố trí cho dự án thành phần bồi thường, giải phóng mặt bằng để tăng cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp)

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
-	Dự án thành phần 1: Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (kết nối Tuyến đường liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt dự án Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	728,854		728,854				181,000.0	181,000.0	Nguyên	Cho dự án tham phần 1 (cụ an xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
2	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 270 (đoạn từ nút giao Quang Trung - nút giao Tô Hữu)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	76,403		76,403	0			23,878.8	23,878.8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án thành phần bồi thường giải phóng mặt bằng đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án.
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng	Phê duyệt dự án Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	23,878		23,878				23,878.8	23,878.8		
3	Khu dân cư số 12, phường Gia Sàng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 9841/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên (trước sắp xếp) Phê duyệt Quyết toán tại Quyết định số 15/QĐ-STC ngày 14/01/2026 của Sở Tài chính	10,461		10,461	6,360			58.0	58.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyên về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
4	Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 37 xã Bán Ngoại - La Bằng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đại Từ (trước sắp xếp) Phê duyệt quyết toán số 143/QĐ-STC ngày 27/01/2026 của Sở Tài chính	50,000	3,236	46,764	44,009			62.4	62.4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyên về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
5	Nâng cấp sửa chữa công trình cấp nước SHTT Na Đông Xã Vũ Chân	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của UBND huyện Võ Nhai (trước sắp xếp); Phê duyệt Quyết toán tại Quyết định số 649/QĐ-STC ngày 31/12/2025 của Sở Tài chính	950		950	900			41.1	41.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyên về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
6	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Đu (giai đoạn 2)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND huyện Phú Lương (trước sáp xếp); Phê duyệt quyết toán số 17/QĐ-STC ngày 15/01/2026	5,500		5,500	5,250			55.6	55.6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyên về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn đề thanh, quyết toán theo quy định
7	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình Cấp nước sinh hoạt xã Phấn Mễ, Huyện Phú Lương	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 05/06/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sáp xếp); Phê duyệt quyết toán số 24/QĐ-STC ngày 20/01/2026	453	380	73	437			13.4	13.4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyên về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn đề thanh, quyết toán theo quy định
8	Đường, rãnh thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng tổ dân phố Giang Tiên, thị trấn Giang Tiên	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sáp xếp) Phê duyệt quyết toán số 190/QĐ-STC ngày 28/4/2026	365		365	200			165.0	165.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyên về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn đề thanh, quyết toán theo quy định
9	Trường mầm non xã Cỏ Lũng. Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy 02 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sáp xếp); Phê duyệt quyết toán số 25/QĐ-STC ngày 20/01/2026	763		763	300			439.6	439.6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyên về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn đề thanh, quyết toán theo quy định
10	Trường mầm non xã Phú Đô. Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 22/12/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sáp xếp); Phê duyệt quyết toán số 12/QĐ-STC ngày 13/01/2026	619		619	250			367.1	367.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyên về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn đề thanh, quyết toán theo quy định

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú		
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn										
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương									
11	Trường tiểu học Phú Đô I. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và hạng mục phụ trợ	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 8/3/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sáp xếp); Phê duyệt quyết toán số 643/QĐ-STC ngày 31/12/2025	5,721	1,640	4,081	3,010			2,636.2	2,636.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định		
12	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường Thanh Niên xung phong, TP Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 11301/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND thành phố Thái Nguyên (trước sáp xếp)	13,888		13,888	1,921			226.7	226.7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định		
13	Mở rộng tuyến đường từ quốc lộ 37 xã Tiên Hội - Hoàng Nông huyện Đại Từ	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đại Từ (trước sáp xếp)	77,714	5,000	72,714	68,527			729.0	729.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định		
14	Trường Tiểu học thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà 2 tầng khối hành chính quản trị, phòng họp, công trình phụ trợ (điểm trường)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 20/06/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sáp xếp)	2,330		2,330	1,600			729.1	729.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sáp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định		
<b>IV.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>									<b>219,190.0</b>	<b>428.0</b>	<b>0.0</b>	<b>219,190.0</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822,345	497,345	325,000	200	219,190.0	428.0		219,190.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng. Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.		
	<i>Trong đó:</i>													
-	Vốn chuẩn bị đầu tư						1,000.0	428.0		572.0				
<b>IV.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>									<b>219,190.0</b>	<b>0.0</b>	<b>428.0</b>	<b>219,190.0</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822,345	497,345	325,000	200	219,190.0		428.0	219,190.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên			

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266	Phê duyệt dự án Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	604,155	453,726	150,429		0.0		428.0	428.0	tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
V.1	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>									<b>178,450.0</b>		
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	QĐ số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022; số 2326/QĐ-UBND ngày 28/9/2023; số 2791/QĐ-UBND ngày 08/11/2023; số 1093/QĐ-UBND ngày 24/5/2024; số 2242/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	4,204,000		848,596	3,979,561	211,150.0	32,700.0		178,450.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm theo tiến độ thực hiện dự án. Bổ trí cho các dự án khác có khả năng giải ngân để tăng tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh tại mục V.2
V.2	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>									<b>251,890.0</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822,345	497,345	325,000	200	219,190.0		31,000.0	250,190.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng. Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266	Phê duyệt dự án Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	604,155	453,726	150,429		0.0		31,000.0	31,000.0		Tổng vốn bổ sung cho dự án thành phần 1 là 50 tỷ đồng (Trong đó 19,0 tỷ đồng giao từ phần tăng thu tiền sử dụng đất tại phụ lục III)
*	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án</b>											
1	Xây dựng mới cầu Văn Lãng	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	98,419		98,419				100.0	100.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
2	Xây dựng mới cầu Bến Oánh								200.0	200.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án
3	Tuyến đường trục ngang N4, đoạn từ Quốc lộ 3 cũ đi Quốc lộ 17, tỉnh Thái Nguyên								200.0	200.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án
4	Xây dựng mới Nhà điều trị nội trú; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện Gang Thép	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	496,000	390,400	105,600	200			500.0	500.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án
5	Xây dựng hệ thống thoát nước thải sau xử lý và cải tạo sửa chữa hệ thống thu gom nước mưa, nước thải tại KCN Điềm Thụy - Khu A	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	10,330		10,330				500.0	500.0	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án
*	<b><i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030</i></b>											
1	Dự án: Cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2025	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/6/2022; Phê duyệt dự án tại các Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 24/3/2023; số 1316/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh	108,438		108,438	103,987	0.0		200.0	200.0	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025, đã thi công hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán, bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.
<b>VI.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>						<b>10,550.0</b>	<b>2,250.0</b>	<b>0.0</b>	<b>8,300.0</b>		
*	<b><i>Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án</i></b>											
1	Xây dựng, cải tạo doanh trại, hệ thống kho và khu chăn nuôi, tăng gia sản xuất Ban chỉ huy phòng thủ khu vực					0	150.0	150.0		0.0	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án tạm dừng lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
1	Xây dựng các Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng đường Cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới (địa phận phường Quyết Thắng)					200.0	200.0		0.0	UBND phường Quyết Thắng	Nhà đầu tư sẽ thực hiện công tác tái định cư	
2	Xây dựng các Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng đường Cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới (địa phận phường Quan Triều)					200.0	200.0		0.0	UBND phường Quan Triều	Nhà đầu tư sẽ thực hiện công tác tái định cư	
*	<b>Đổi ứng dự án ODA</b>											
1	Dự án hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 30/10/2024; Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	288,920		46,370	5,896	10,000.0	1,700.0	8,300.0	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	Dự án ODA. Điều chỉnh giảm theo tiến độ thực hiện dự án. Bổ trí cho các dự án khác có khả năng giải ngân để tăng tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh	
VI.2	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>					<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>2,250.0</b>	<b>2,250.0</b>			
*	<b>Đổi ứng dự án sử dụng vốn ODA</b>											
1	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị Dự án Giải pháp dựa vào tự nhiên cho phát triển nông thôn toàn diện tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	18,321	16,076	2,245	0	0.0	200.0	200.0	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	Bổ trí vốn cho dự án hỗ trợ kỹ thuật của dự án ODA, dự án đã được quyết định đầu tư	
*	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án</b>											
1	Xây dựng mới nhà hợp khối làm việc và khám chữa bệnh; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện C	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	263,240	224,000	39,240	200		600.0	600.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án	
2	Xây mới Nhà hợp khối làm việc và khám chữa bệnh; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện Phục hồi Chức năng tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	236,738	189,390	47,348	200		450.0	450.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án	

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
3	Xây dựng các công trình vượt dòng tại các vị trí ngâm, tràn trên các tuyến đường tỉnh lộ khu vực phía Bắc tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	660,000	527,840	131,960	200			500.0	500.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án
*	<i>Bổ sung có mục tiêu cho xã thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án cấp tỉnh quản lý (Vốn chuẩn bị đầu tư)</i>											
1	UBND xã Thành Công								500.0	500.0	UBND xã Thành Công	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án thành phần 4: Xây dựng, bố trí tái định cư xã Thành Công thuộc dự án: Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ).

**Phụ lục II**

**TỔNG HỢP BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (sau điều chỉnh)			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:				Tổng cộng	Trong đó:		
			Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ				Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>6,299,211</b>	<b>303,580</b>	<b>5,995,631</b>	<b>255,496</b>	<b>-</b>	<b>6,554,707</b>	<b>316,354</b>	<b>6,238,353</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách Trung ương</b>	<b>398,411</b>	<b>-</b>	<b>398,411</b>			<b>398,411</b>		<b>398,411</b>	
1	Vốn trong nước	-								
2	Vốn nước ngoài	398,411		398,411			398,411	-	398,411	
<b>II</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>5,900,800</b>	<b>303,580</b>	<b>5,597,220</b>	<b>255,496</b>	<b>-</b>	<b>6,156,296</b>	<b>316,354</b>	<b>5,839,942</b>	
1	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	1,431,600	71,580	1,360,020			1,431,600	71,580	1,360,020	
2	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	4,389,400	229,750	4,159,650	255,496	-	4,644,896	242,524	4,402,372	
-	<i>Cấp tỉnh quản lý</i>	<i>2,542,301</i>	<i>137,395</i>	<i>2,404,906</i>	<i>255,496</i>	<i>-</i>	<i>2,797,797</i>	<i>150,169</i>	<i>2,647,628</i>	Chi tiết tại Phụ lục III
-	<i>Cấp xã quản lý</i>	<i>1,847,099</i>	<i>92,355</i>	<i>1,754,744</i>			<i>1,847,099</i>	<i>92,355</i>	<i>1,754,744</i>	
3	Vốn xố số kiến thiết	45,000	2,250	42,750			45,000	2,250	42,750	
4	Bội chi ngân sách địa phương	34,800		34,800			34,800	-	34,800	

13  
PHỤ LỤC III

**GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026  
VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bổ sung)	Chủ dự án/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					
				Ngân sách Trung ương					Ngân sách địa phương
	<b>TỔNG CỘNG</b>		4,715,721.6	894,345.0	2,632,480.6	366,532.0	255,496.0		
<b>A</b>	<b>PHẦN CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>		4,715,721.6	894,345.0	2,632,480.6	366,532.0	255,496.0		
	<i>Trong đó:</i>								
A1	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội						12,774.0		
A2	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ		4,715,721.6	894,345.0	2,632,480.6	366,532.0	242,722.0		
<b>I</b>	<b>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>		497,000.0	397,000.0	100,000.0	330,000.0	20,000.0		
<b>a</b>	<b>Dự án hoàn thành trước năm 2026</b>		497,000.0	397,000.0	100,000.0	330,000.0	20,000.0		
1	Dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Bắc Kạn - Giai đoạn II	Quyết định số 3867/QĐ-BCA-H02 ngày 27/5/2024	497,000	397,000	100,000	330,000	20,000.0	Công an tỉnh	
<b>II</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>		2,661,973.6	497,345.0	2,164,628.6	25,298.0	196,807.0		
*	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>		859,724.6	497,345.0	362,379.6	200.0	34,000.0		
<b>a</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>		859,724.6	497,345.0	362,379.6	200.0	34,000.0		
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822,345	497,345	325,000	200	19,000.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
	<i>Trong đó:</i>							Dự án thành phần xây lắp đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án. Tổng vốn bổ sung cho dự án thành phần 1 là 50 tỷ đồng (Trong đó 31,0 tỷ đồng giao tại phụ lục I)	
-	Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266	Phê duyệt dự án Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	604,155	453,726	150,429		19,000.0		

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bổ sung)	Chủ dự án/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương				
2	Xây dựng kè bảo vệ chống sạt lở bờ sông, suối phía Bắc tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 15/4/2026. Phê duyệt dự án tại Quyết định số 730/QĐ-SNNMT ngày 18/6/2026	37,380		37,380		15,000.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Dự án đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án.
*	<b>Giao thông</b>		<b>1,802,249.0</b>	-	<b>1,802,249.0</b>	<b>25,098.0</b>	<b>112,807.0</b>		
<b>a</b>	<b>Dự án hoàn thành trong năm 2026</b>		<b>75,782.0</b>	-	<b>75,782.0</b>	<b>24,398.0</b>	<b>12,807.0</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL3 - Cầu Phiêng My, phường Huyền Tung, TP Bắc Kạn (Km0+00 - Km1+450)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 07/5/2025; Phê duyệt dự án Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	75,782		75,782	24,398	12,807.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Dự án không được phép kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2026. Bố trí phân lại phân vốn để thực hiện dự án
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>		<b>1,726,467.0</b>	-	<b>1,726,467.0</b>	<b>700.0</b>	<b>100,000.0</b>		
1	Xây dựng tuyến đường kết nối đường cao tốc (CT.07) vào phường Bắc Kạn	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 20/5/2026; Phê duyệt dự án Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	775,000		775,000	700	50,000.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Dự án đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án.
2	Đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên đoạn từ ĐT.266 đến nút giao Thịnh Đán (giao với đường Quang Trung)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	951,467		951,467		50,000.0		
	<i>Trong đó:</i>								
-	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án thành phần 1: Đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đoạn từ ĐT.266 đến nút giao Sông Công và đoạn từ nút giao Tân Lập đến nút giao Thịnh Đán (giao với đường Quang Trung)</i>		598,097		598,097		1,000.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện các dự án thành phần.
-	<i>Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng</i>	<i>Phê duyệt dự án tại Quyết định số 744/QĐ-SNNMT ngày 19/6/2026</i>	353,370		353,370		49,000.0		

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bổ sung)	Chủ dự án/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương				
*	<i>Ủy thác vốn qua ngân hàng chính sách xã hội theo quy định</i>						50,000.0		
1	Ủy thác vốn qua Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025					50,000.0	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên	
<b>IV</b>	<b>Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật</b>		<b>1,556,748.0</b>	<b>-</b>	<b>367,852.0</b>	<b>11,234.0</b>	<b>25,915.0</b>		
*	<i>Đổi ứng dự án ODA</i>		<i>1,556,748</i>		<i>367,852</i>	<i>11,234</i>	<i>25,915.0</i>		
1	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào các dân tộc các tỉnh miền núi Trung du phía Bắc, tỉnh Bắc Kạn	Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh tại Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh; Phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh tại các Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; số 1040/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	871,606		215,833	1,482	10,000.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Bổ trí vốn đổi ứng thực hiện thanh toán các khoản phí theo quy định tại Điều 4, Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của chính phủ
2	Dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn	Phê duyệt đề xuất dự án tại Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh; Phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án tại các Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 06/12/2024; số 1040/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh; số 716/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	685,142		152,019	9,752	15,915.0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Bổ trí vốn đổi ứng thực hiện thanh toán các khoản phí theo quy định tại Điều 4, Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của chính phủ

**PHỤ LỤC I**

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>						<b>2.334.849,0</b>	<b>843.672,0</b>	<b>843.672,0</b>	<b>2.334.849,0</b>			
<b>A</b>	<b>VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC</b>					<b>781.684,0</b>	<b>280.900,0</b>	<b>280.900,0</b>	<b>781.684,0</b>			
<b>I</b>	<b>Giao chi tiết vốn cho dự án lĩnh vực khoa học và công nghệ</b>					<b>20.000,0</b>	<b>20.000,0</b>	<b>20.000,0</b>	<b>20.000,0</b>			
	<i>Khoa học, công nghệ</i>					<b>20.000,0</b>	<b>20.000,0</b>	<b>20.000,0</b>	<b>20.000,0</b>			
I	Dự án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh; Phê duyệt dự án Quyết định số 277/QĐ-SKHCHN ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ	60.133		60.133	200	0,0		20.000,0	20.000,0	Sở Khoa học và Công nghệ	Giao chi tiết vốn cho dự án. Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh; được phê duyệt dự án Quyết định số 277/QĐ-SKHCHN ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ
<b>II</b>	<b>Giao chi tiết vốn đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia</b>					<b>351.884,0</b>	<b>60.900,0</b>	<b>60.900,0</b>	<b>351.884,0</b>			
*	<i>Đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia</i>					<b>351.884,0</b>	<b>60.900,0</b>	<b>60.900,0</b>	<b>351.884,0</b>			
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030</i>							<i>60.900,0</i>	<i>60.900,0</i>			
<b>III</b>	<b>Điều chỉnh vốn các dự án</b>					<b>409.800,0</b>	<b>200.000,0</b>	<b>200.000,0</b>	<b>409.800,0</b>			
<b>III.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>					<b>409.800,0</b>	<b>200.000,0</b>	<b>0,0</b>	<b>209.800,0</b>			
I	Dự án Xây dựng mới cầu Gia Bẫy	Lệnh khẩn cấp Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 Phê duyệt dự án Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 20/01/2026	617.262		617.262	409.800,0	200.000,0		209.800,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án được bổ sung từ nguồn Trung ương hỗ trợ 350 tỷ đồng (Tại Quyết định 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026). Điều chỉnh giảm 200 tỷ đồng bố trí sang dự án Dự án thành phần 1: Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m thuộc dự án Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m.	

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
<b>III.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>					<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>200.000,0</b>	<b>200.000,0</b>			
1	Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.555.602		1.555.602	0		200.000,0	200.000,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh tăng cho dự án thành phần số 1 (dự án xây lắp) đã được phê duyệt dự án đầu tư.	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Dự án thành phần 1: Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m thuộc dự án Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m</i>	<i>Phê duyệt dự án Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 14/4/2026</i>	<i>871.741</i>		<i>871.741</i>			<i>200.000,0</i>	<i>200.000,0</i>			
<b>B</b>	<b>VỐN TỪ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>					<b>1.553.165,0</b>	<b>562.772,0</b>	<b>562.772,0</b>	<b>1.553.165,0</b>			
<b>1.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>					<b>30.000,0</b>	<b>30.000,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>			
1	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 2679/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	22.920.000	11.460.000	11.460.000	1.470	30.000,0	30.000,0	0,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh dự án, thông tin dự án phù hợp quyết định phê duyệt. Điều chỉnh vốn theo dự toán chuẩn bị đầu tư đã được phê duyệt. Quyết định số 982/QĐ-BQLDAGTNN ngày 16/12/2025, Quyết định số 841/QĐ-BQLDAGTNN ngày 19/11/2025 Giao chi tiết cho dự án thành phần đã được quyết định đầu tư và giao chi tiết cho công tác chuẩn bị đầu tư	
<b>1.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>					<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>30.000,0</b>	<b>30.000,0</b>			
1	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 2679/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	7.626.500	3.813.250	3.813.250	1.470		30.000,0	30.000,0			
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư của dự án Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên (bao gồm Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống)</i>							<i>8.046,0</i>	<i>8.046,0</i>	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên		
-	<i>Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên</i>	<i>Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026</i> <i>Phê duyệt dự án Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 29/5/2026</i>	<i>2.239.856</i>	<i>1.119.928</i>	<i>1.119.928</i>			<i>21.954,0</i>	<i>21.954,0</i>			

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
<b>II.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>											
1	Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.555.602		1.555.602	160	286.995,0	286.992,0	0,0	3,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng; để bố trí vốn cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư. Điều chỉnh giảm vốn dự án thành phần 2 bố trí cho dự án Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên và dự án Xây dựng kè chống sạt trượt di tích lịch sử đền Hích
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m</i>	<i>Phê duyệt dự án Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 08/12/2025</i>					285.995,0	285.995,0		0,0		
-	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư</i>						1.000,0	997,0		3,0		
<b>II.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>						<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>286.992,0</b>	<b>286.992,0</b>		
1	Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.555.602		1.555.602	160	0,0	0,0	997,0	997,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng; để bố trí vốn cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Dự án thành phần 1: Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m</i>	<i>Phê duyệt dự án Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 14/4/2026</i>	871.741		871.741				997,0	997,0		
2	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 2679/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	7.626.500	3.813.250	3.813.250	1.470			280.995,0	280.995,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh tăng cho dự án thành phần xây lắp đã được quyết định đầu tư.
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên</i>	<i>Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026</i> <i>Phê duyệt dự án Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 29/5/2026</i>	2.239.856	1.119.928	1.119.928				280.995,0	280.995,0		

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn									
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương								
3	Xây dựng kè chống sạt trượt di tích lịch sử đền Hích	Phê duyệt dự án Quyết định số 677/QĐ- SNNMT ngày 07/6/2026	15.640		15.640				5.000,0	5.000,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án được quyết định đầu tư, bố trí vốn để triển khai thực hiện dự án	
<b>III.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>								<b>356.900,0</b>	<b>210.402,0</b>	<b>0,0</b>	<b>146.498,0</b>	
1	Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.173.391		1.173.391	0	356.900,0	210.402,0	0,0	146.498,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án đã được thanh toán; giảm vốn bố trí cho dự án thành phần bồi thường, giải phóng mặt bằng để tăng cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư và bố trí cho các dự án khác tại mục III.2	
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (kết nối Tuyến đường liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)</i>	<i>Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 08/12/2025</i>					<i>355.900,0</i>	<i>209.402,0</i>		<i>146.498,0</i>			
-	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư</i>						<i>1.000,0</i>	<i>1.000,0</i>		<i>0,0</i>			
<b>III.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>								<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>210.402,0</b>	<b>210.402,0</b>	
1	Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.173.391		1.173.391	0	0,0	0,0	181.000,0	181.000,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án đã được thanh toán; giảm vốn bố trí cho dự án thành phần bồi thường, giải phóng mặt bằng để tăng cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.	
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Dự án thành phần 1: Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (kết nối Tuyến đường liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)</i>	<i>Phê duyệt dự án Quyết định số 982/QĐ- UBND ngày 14/4/2026</i>	<i>728.854</i>		<i>728.854</i>				<i>181.000,0</i>	<i>181.000,0</i>			
2	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 270 (đoạn từ nút giao Quang Trung - nút giao Tổ Hữu)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 137/QĐ- UBND ngày 23/01/2026	76.403		76.403	0			23.878,8	23.878,8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án thành phần bồi thường giải phóng mặt bằng đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án.	
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng</i>	<i>Phê duyệt dự án Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 29/5/2026</i>	<i>23.878</i>		<i>23.878</i>				<i>23.878,8</i>	<i>23.878,8</i>			

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
3	Khu dân cư số 12, phường Gia Sàng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 9841/QĐ- UBND ngày 13/11/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên (trước sắp xếp) Phê duyệt Quyết toán tại Quyết định số 15/QĐ- STC ngày 14/01/2026 của Sở Tài chính	10.461		10.461	6.360			58,0	58,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
4	Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 37 xã Bản Ngoại - La Bằng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1853/QĐ- UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đại Tứ (trước sắp xếp) Phê duyệt quyết toán số 143/QĐ-STC ngày 27/01/2026 của Sở Tài chính	50.000	3.236	46.764	44.009			62,4	62,4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
5	Nâng cấp sửa chữa công trình cấp nước SHTT Na Đồng Xã Vũ Chấn	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2901/QĐ- UBND ngày 05/11/2024 của UBND huyện Võ Nhai (trước sắp xếp); Phê duyệt Quyết toán tại Quyết định số 649/QĐ- STC ngày 31/12/2025 của Sở Tài chính	950		950	900			41,1	41,1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
6	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Đu (giai đoạn 2)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 507/QĐ- UBND ngày 03/4/2023 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp); Phê duyệt quyết toán số 17/QĐ-STC ngày 15/01/2026	5.500		5.500	5.250			55,6	55,6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
7	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình Cấp nước sinh hoạt xã Phấn Mễ, Huyện Phú Lương	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1166/QĐ- UBND ngày 05/06/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp); Phê duyệt quyết toán số 24/QĐ-STC ngày 20/01/2026	453	380	73	437			13,4	13,4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
8	Đường, rãnh thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng tổ dân phố Giang Tiên, thị trấn Giang Tiên	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp) Phê duyệt quyết toán số 190/QĐ-STC ngày 28/4/2026	365		365	200		165,0	165,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định	
9	Trường mầm non xã Cổ Lũng. Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy 02 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3031/QĐ- UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp) Phê duyệt quyết toán số 25/QĐ-STC ngày 20/01/2026	763		763	300		439,6	439,6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định	
10	Trường mầm non xã Phú Đô. Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3030/QĐ- UBND ngày 22/12/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp); Phê duyệt quyết toán số 12/QĐ-STC ngày 13/01/2026	619		619	250		367,1	367,1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định	
11	Trường tiểu học Phú Đô I. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và hạng mục phụ trợ	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 409/QĐ- UBND ngày 8/3/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp); Phê duyệt quyết toán số 643/QĐ-STC ngày 31/12/2025	5.721	1.640	4.081	3.010		2.636,2	2.636,2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định	
12	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường Thanh Niên xung phong, TP Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 11301/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND thành phố Thái Nguyên (trước sắp xếp)	13.888		13.888	1.921		226,7	226,7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyet quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định	
13	Mở rộng tuyến đường từ quốc lộ 37 xã Tiên Hội - Hoàng Nông huyện Đại Từ	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1852/QĐ- UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đại Từ (trước sắp xếp)	77.714	5.000	72.714	68.527		729,0	729,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyet quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định	

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
14	Trường Tiểu học thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà 2 tầng khối hành chính quản trị, phòng họp, công trình phụ trợ (điểm trường)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 20/06/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp)	2.330		2.330	1.600			729,1	729,1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
<b>IV.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>											
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822.345	497.345	325.000	200	219.190,0	428,0		219.190,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng. Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư</i>						1.000,0	428,0		572,0		
<b>IV.2</b>	<b>Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn</b>											
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822.345	497.345	325.000	200	219.190,0		428,0	219.190,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266</i>	<i>Phê duyệt dự án Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2026</i>	604.155	453.726	150.429		0,0		428,0	428,0		
<b>V.1</b>	<b>Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn</b>											
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	QĐ số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022; số 2326/QĐ-UBND ngày 28/9/2023; số 2791/QĐ-UBND ngày 08/11/2023; số 1093/QĐ-UBND ngày 24/5/2024; số 2242/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	4.204.000		848.596	3.979.561	211.150,0	32.700,0		178.450,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm theo tiến độ thực hiện dự án. Bổ trí cho các dự án khác có khả năng giải ngân để tăng tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh tại mục V.2

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
V.2	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn					219.190,0	0,0	32.700,0	251.890,0			
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822.345	497.345	325.000	200	219.190,0		31.000,0	250.190,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên  Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng. Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư. Tổng vốn bổ sung cho dự án thành phần 1 là 50 tỷ đồng (Trong đó 19,0 tỷ đồng giao từ phần tăng thu tiền sử dụng đất tại phụ lục III)	
	<i>Trong đó:</i>											
-	<i>Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266</i>	<i>Phê duyệt dự án Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2026</i>	<i>604.155</i>	<i>453.726</i>	<i>150.429</i>		<i>0,0</i>	<i>31.000,0</i>	<i>31.000,0</i>			
*	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án</b>											
1	Xây dựng mới cầu Văn Lãng	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	98.419		98.419				100,0	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên  Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án	
2	Xây dựng mới cầu Bến Oánh								200,0	200,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên  Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án	
3	Tuyến đường trục ngang N4, đoạn từ Quốc lộ 3 cũ đi Quốc lộ 17, tỉnh Thái Nguyên								200,0	200,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên  Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án	
4	Xây dựng mới Nhà điều trị nội trú; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện Gang Thép	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	496.000	390.400	105.600	200			500,0	500,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên  Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước thải sau xử lý và cải tạo sửa chữa hệ thống thu gom nước mưa, nước thải tại KCN Điềm Thụy - Khu A	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	10.330		10.330				500,0	500,0	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên  Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án	



TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
1	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị Dự án Giải pháp dựa vào tự nhiên cho phát triển nông thôn toàn diện tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	18.321	16.076	2.245	0	0,0		200,0	200,0	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	Bổ trí vốn cho dự án hỗ trợ kỹ thuật của dự án ODA, dự án đã được quyết định đầu tư
*	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án</b>											
1	Xây dựng mới nhà hợp khối làm việc và khám chữa bệnh; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện C	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	263.240	224.000	39.240	200			600,0	600,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án
2	Xây mới Nhà hợp khối làm việc và khám chữa bệnh; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện Phục hồi Chức năng tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	236.738	189.390	47.348	200			450,0	450,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án
3	Xây dựng các công trình vượt dòng tại các vị trí ngâm, tràn trên các tuyến đường tỉnh lộ khu vực phía Bắc tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	660.000	527.840	131.960	200			500,0	500,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án
*	<b>Bổ sung có mục tiêu cho xã thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án cấp tỉnh quản lý (Vốn chuẩn bị đầu tư)</b>											
1	UBND xã Thành Công						0,0		500,0	500,0	UBND xã Thành Công	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án thành phần 4: Xây dựng, bố trí tái định cư xã Thành Công thuộc dự án: Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ).

**Phụ lục II**

**TỔNG HỢP BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (sau điều chỉnh)			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:				Tổng cộng	Trong đó:		
			Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ				Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>6.299.211</b>	<b>303.580</b>	<b>5.995.631</b>	<b>255.496</b>	<b>-</b>	<b>6.554.707</b>	<b>316.354</b>	<b>6.238.353</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách Trung ương</b>	<b>398.411</b>	<b>-</b>	<b>398.411</b>			<b>398.411</b>		<b>398.411</b>	
1	Vốn trong nước	-								
2	Vốn nước ngoài	398.411		398.411			398.411	-	398.411	
<b>II</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>5.900.800</b>	<b>303.580</b>	<b>5.597.220</b>	<b>255.496</b>	<b>-</b>	<b>6.156.296</b>	<b>316.354</b>	<b>5.839.942</b>	
1	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	1.431.600	71.580	1.360.020			1.431.600	71.580	1.360.020	
2	Vốn từ thu tiền sử dụng đất	4.389.400	229.750	4.159.650	255.496	-	4.644.896	242.524	4.402.372	
-	<i>Cấp tỉnh quản lý</i>	<i>2.542.301</i>	<i>137.395</i>	<i>2.404.906</i>	<i>255.496</i>	<i>-</i>	<i>2.797.797</i>	<i>150.169</i>	<i>2.647.628</i>	Chi tiết tại Phụ lục III
-	<i>Cấp xã quản lý</i>	<i>1.847.099</i>	<i>92.355</i>	<i>1.754.744</i>			<i>1.847.099</i>	<i>92.355</i>	<i>1.754.744</i>	
3	Vốn xổ số kiến thiết	45.000	2.250	42.750			45.000	2.250	42.750	
4	Bội chi ngân sách địa phương	34.800		34.800			34.800	-	34.800	

## PHỤ LỤC III

**GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026  
VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bổ sung)	Chủ dự án/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					
				Ngân sách Trung ương					Ngân sách địa phương
	<b>TỔNG CỘNG</b>		4.715.721,6	894.345,0	2.632.480,6	366.532,0	255.496,0		
A	<b>PHẦN CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>		4.715.721,6	894.345,0	2.632.480,6	366.532,0	255.496,0		
	<i>Trong đó:</i>								
A1	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội					12.774,0			
A2	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ		4.715.721,6	894.345,0	2.632.480,6	366.532,0	242.722,0		
I	<b>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>		497.000,0	397.000,0	100.000,0	330.000,0	20.000,0		
a	<b>Dự án hoàn thành trước năm 2026</b>		497.000,0	397.000,0	100.000,0	330.000,0	20.000,0		
1	Dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Bắc Kạn - Giai đoạn II	Quyết định số 3867/QĐ-BCA-H02 ngày 27/5/2024	497.000	397.000	100.000	330.000	20.000,0	Công an tỉnh	
II	<b>Các hoạt động kinh tế</b>		2.661.973,6	497.345,0	2.164.628,6	25.298,0	196.807,0		
*	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>		859.724,6	497.345,0	362.379,6	200,0	34.000,0		
a	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>		859.724,6	497.345,0	362.379,6	200,0	34.000,0		
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822.345	497.345	325.000	200	19.000,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
	<i>Trong đó:</i>								
-	Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266	Phê duyệt dự án Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	604.155	453.726	150.429		19.000,0	Dự án thành phần xây lắp đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án. Tổng vốn bổ sung cho dự án thành phần 1 là 50 tỷ đồng (Trong đó 31,0 tỷ đồng giao tại phụ lục 1)	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bổ sung)	Chủ dự án/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					
				Ngân sách Trung ương					Ngân sách địa phương
2	Xây dựng kè bảo vệ chống sạt lở bờ sông, suối phía Bắc tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 15/4/2026. Phê duyệt dự án tại Quyết định số 730/QĐ-SNNMT ngày 18/6/2026	37.380		37.380	15.000,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Dự án đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án.	
*	<b>Giao thông</b>		<b>1.802.249,0</b>	-	<b>1.802.249,0</b>	<b>25.098,0</b>	<b>112.807,0</b>		
a	<b>Dự án hoàn thành trong năm 2026</b>		<b>75.782,0</b>	-	<b>75.782,0</b>	<b>24.398,0</b>	<b>12.807,0</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL3 - Cầu Phiêng My, phường Huyền Tung, TP Bắc Kạn (Km0+00 - Km1+450)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 07/5/2025; Phê duyệt dự án Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	75.782		75.782	24.398	12.807,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Dự án không được phép kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2026. Bố trí phân lại phân vốn để thực hiện dự án
b	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>		<b>1.726.467,0</b>	-	<b>1.726.467,0</b>	<b>700,0</b>	<b>100.000,0</b>		
1	Xây dựng tuyến đường kết nối đường cao tốc (CT.07) vào phường Bắc Kạn	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 20/5/2026; Phê duyệt dự án Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	775.000		775.000	700	50.000,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Dự án đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án.
2	Đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên đoạn từ ĐT.266 đến nút giao Thịnh Đán (giao với đường Quang Trung)	Phê duyệt chủ trương đầu tư Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	951.467		951.467		50.000,0		
	<i>Trong đó:</i>								
-	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án thành phần 1: Đường gom bên phải tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đoạn từ ĐT.266 đến nút giao Sông Công và đoạn từ nút giao Tân Lập đến nút giao Thịnh Đán (giao với đường Quang Trung)</i>		598.097		598.097		1.000,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện các dự án thành phần.
-	<i>Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng</i>	<i>Phê duyệt dự án tại Quyết định số 744/QĐ-SNNMT ngày 19/6/2026</i>	353.370		353.370		49.000,0		

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bổ sung)	Chủ dự án/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					
				Ngân sách Trung ương					Ngân sách địa phương
*	<i>Ủy thác vốn qua ngân hàng chính sách xã hội theo quy định</i>					50.000,0			
1	Ủy thác vốn qua Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025				50.000,0	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên		
<b>IV</b>	<b>Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật</b>		<b>1.556.748,0</b>	<b>-</b>	<b>367.852,0</b>	<b>11.234,0</b>	<b>25.915,0</b>		
*	<i>Đổi ứng dự án ODA</i>		<i>1.556.748</i>		<i>367.852</i>	<i>11.234</i>	<i>25.915,0</i>		
1	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào các dân tộc các tỉnh miền núi Trung du phía Bắc, tỉnh Bắc Kạn	Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh tại Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh; Phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh tại các Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; số 1040/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh	871.606		215.833	1.482	10.000,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Bố trí vốn đổi ứng thực hiện thanh toán các khoản phí theo quy định tại Điều 4, Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của chính phủ
2	Dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn	Phê duyệt đề xuất dự án tại Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh; Phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án tại các Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 06/12/2024; số 1040/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh; số 716/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	685.142		152.019	9.752	15.915,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	Bố trí vốn đổi ứng thực hiện thanh toán các khoản phí theo quy định tại Điều 4, Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của chính phủ